

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 130/2020/HS-PT
Ngày : 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân H

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh T
Bà Đỗ Thị T

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú O – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Thị H; do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Ngô Thị H - Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1980 tại: Thành phố Q, tỉnh B; nơi cư trú: Số 49 đường L, phường H, thành phố Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đ – Sinh năm: 1955 và bà Phan Thị H – Sinh năm: 1958; có chồng: Huỳnh Văn S - Sinh năm: 1980 (Đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/7/2018, bị Công an phường T, thành phố Q, tỉnh B xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 09/7/2018 và đã nộp phạt xong; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: Số 328 đường A, thành phố Q, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Thu H – Sinh năm: 1978; địa chỉ: Số 328 đường A, thành phố Q, tỉnh B là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2014, bà Mai Thị Thu H và Ngô Thị H có quan hệ làm ăn, bà H đã nhiều lần vay mượn tiền của H để kinh doanh. Đến năm 2018, do hai bên không thống nhất về số tiền nợ nên từ ngày 30/01/2018 đến ngày 08/9/2018, H đã nhiều lần đến nhà và công ty của bà H để yêu cầu bà H trả nợ cho H.

Ngày 05/7/2018, H đến nhà bà H, dùng mũ bảo hiểm đuổi đánh chồng bà H là ông Nguyễn Công H và sau đó la ó, chửi bới gây mất an ninh trật tự trước nhà bà H. Công an phường T, thành phố Q, tỉnh B đã lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 09/7/2018 xử phạt H 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” theo điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; H đã nộp phạt xong.

Sau đó, bà H chuyển đến sống tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H và H cũng đã nhiều lần đến công ty la ó, đòi nợ gây mất an ninh trật tự, cản trở hoạt động kinh doanh của công ty để yêu cầu bà H ra gặp, giải quyết việc nợ nần; cụ thể như sau:

- Ngày 11/8/2018: Vào lúc 08 giờ 29 phút, H một mình đến cổng sau của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đốt nhang rồi đứng khấn trước cổng, cắm nhang ở trước và hai bên cổng. Đến 08 giờ 32 phút, H đi bộ ra cổng trước công ty. Lúc 08 giờ 33 phút, H tiếp tục đốt nhang khấn và thắp trước cổng chính công ty. Đến 08 giờ 36 phút cùng ngày, H bỏ đi.

- Ngày 13/8/2018: Vào lúc 07 giờ 17 phút, H đi vào Công ty Trách nhiệm hữu hạn H tìm bà H nhưng không gặp nên H ngồi ở giữa cổng công ty ngăn cản không có xe chở hàng của công ty đi ra. Lúc 07 giờ 21 phút, xe ô tô tải mang biển kiểm soát 77C-058.XX do anh Nguyễn Thanh S điều khiển đi ra nhưng H ngồi giữa cổng cản trở nên xe ô tô không ra được. Đến 07 giờ 26 phút, H vào Phòng bảo vệ công ty mượn ghế của bảo vệ công ty là anh Đoàn Minh E rồi mang ra ngồi giữa cổng sau công ty. Đến 08 giờ 13 phút, Công an phường B, thành phố Q, tỉnh B đến yêu cầu H rời đi để xe đi ra cổng nhưng H không chấp hành. Khi tài xế xe ô tô tải mang biển kiểm soát 77C-058.XX điều khiển xe lùi ra, quay đầu đi thì H đi đến ngồi ngăn cản trước bánh xe không cho xe chạy.

- Ngày 29/8/2018: Vào lúc 08 giờ 19 phút, H đi đến dựng xe mô tô mang biển kiểm soát 77L1-057.XX ở giữa cổng sau Công ty Trách nhiệm hữu hạn H rồi khóa cổ xe lại ngăn cản không cho xe ra vào. Lúc này, ông Nguyễn Công H lái xe ô tô về công ty thì H xông đến nắm quần áo ông H kéo nắn ní ông H trả nợ. Đến 08 giờ 25 phút, H đi ra khỏi công ty. Sau đó, Công an phường B đến giải quyết sự việc và H đi về. Đến 08 giờ 58 phút, H quay lại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đốt nhang

thấp ở cổng sau công ty. Đến 09 giờ thì H đi ra cổng trước công ty thấp nhang rồi bỏ đi.

- Ngày 31/8/2018: Vào lúc 08 giờ, H mang một nải chuối, nhang và hoa đến đặt trước cổng Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. Đến 08 giờ 08 phút, H đi ra cổng sau dùng tay đập vào cổng sắt phía sau công ty yêu cầu bà H ra gặp để trả nợ rồi bỏ đi.

- Ngày 04/9/2018: Vào lúc 08 giờ 29 phút, H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 77L1-057.XX đứng trước cổng sau Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. H nhìn qua cửa thấy bà H ở trong công ty nên H đứng ngoài chờ bà H. Sau đó, H điều khiển xe đi ra cổng trước công ty đứng một lúc rồi bỏ đi. Đến khoảng 08 giờ 39 phút, H quay lại cửa sau đứng la ó, chửi bới. Đến 08 giờ 44 phút, H bỏ đi.

- Ngày 05/9/2018: Vào lúc 06 giờ 30 phút, H đi cùng bà Đặng Thị Thanh H đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. H để xe mô tô ở giữa cổng sau công ty rồi khóa cở không cho xe ra vào. Đến 08 giờ 04 phút, ông Đoàn Lê Khánh H – Trưởng Công an phường B đến giải quyết, dắt xe H ra khỏi cổng nhưng sau đó, H tiếp tục dắt xe để lại trước cổng. Đến 08 giờ 11 phút, ông H yêu cầu H đưa xe ra khỏi cổng nhưng H không chấp hành, ngồi lên xe không đi. Lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đưa xe ô tô mang biển kiểm soát 77C-058.XX ra khỏi cổng nhưng H ngồi cản trở không cho xe ra. Nhân viên, lái xe của công ty không đưa xe ra được nên đứng xem trước cổng. Lúc 08 giờ 14 phút, anh Nguyễn Thanh S (Lái xe chở hàng công ty) xuống xe nói “*Mấy chị đi ra cho em lấy xe đi làm, sáng giờ em chưa ăn sáng*”; bà H nói “*Hôm nay em nghỉ một ngày đi để con H ra đây trả tiền cho H*” và lấy tờ 500.000 đồng đưa cho anh S đi ăn sáng nhưng anh S không nhận. Sau đó, Công an phường B giải thích thì H và bà H mới bỏ đi.

- Ngày 06/9/2018: Vào lúc 16 giờ 30 phút, H và bà H tiếp tục đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn H tìm bà H đòi nợ. Lúc 16 giờ 37 phút, H cầm điện thoại, micro tự nói và quay phát video trực tiếp lên mạng xã hội Facebook thông qua tài khoản “H” nội dung “*Đề nghị bà H trả nợ, yêu cầu bà Mai Thị Thu H trả nợ*”. Bà H cầm loa đi theo cho H cầm micro nói ở cổng trước công ty. Sau đó, H và bà H tiếp tục đem các công cụ trên đi ra cổng sau công ty để H nói. Nói xong, H còn dùng tay đập cửa. Sau đó, cả hai rời đi. Trên đường đi, bà H nhặt dăm gỗ vụn trên đường ném vào phía trong công ty. Bà H đã tiến hành lập vi bằng tại Văn phòng Thừa phát lại B đoạn video trên ghi nhận lại đoạn video và có 70 bình luận, 42 lượt chia sẻ, 1,8K lượt xem trên Facebook “H”.

- Ngày 08/9/2018: Vào lúc 07 giờ 50 phút, H đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn H cầm hai cây gỗ đập vào cửa công ty. Khoảng 05 phút sau, H bỏ đi. Lúc 07 giờ 57 phút, H quay lại chờ theo loa và tiếp tục quay video phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook thông qua tài khoản “H”. Lúc này, chị Nguyễn Thị Mỹ D đến công ty làm việc thấy vậy nên cầm điện thoại quay lại hành động của H và bị H đã vào tay làm rơi điện thoại. H tiếp tục quay video và phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook, khoảng 02 phút sau thì H rời đi. Sau đó, bà H đã báo cáo với Công an

phường B. Chị D bị H đá rơi điện thoại nhưng điện thoại không hư hỏng nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Những lần xảy ra vụ việc, Công an phường B có đến hiện trường yêu cầu Ngô Thị H không được gây mất trật tự tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H. Ngày 22/10/2019, bà H cung cấp đầy đủ các đoạn video ghi hình những lần H đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn H đòi nợ và giao nộp đĩa CD lưu giữ các đoạn video nói trên. Ngày 08/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tạm giữ từ bà H 01 đĩa CD dung lượng 1,3GB, 02 bộ bản sao vi bằng, 01 USB kèm theo lập tại Văn phòng Thừa phát lại B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Thị H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt.

- Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bù đắp tổn thất tinh thần do uy tín của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H bị xâm hại với số tiền 14.900.000 đồng.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phân án phí; nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 03/9/2020, ngày 09/9/2020 và ngày 13/10/2020, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị Thu H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo sửa đổi, bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự nói trên, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H, bà Mai Thị Thu H, ông Nguyễn Công B với với tổng số tiền là 114.700.000 đồng do hành vi của bị cáo gây ra (Cụ thể: Bồi thường tổn thất tinh thần cho công ty do uy tín của công ty bị xâm hại 14.900.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho công ty do hành vi của bị cáo gây ra đã làm cho công ty mất hợp đồng với khách hàng 70.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho bà Hằng và ông Hoàng mỗi người 14.900.000 đồng)

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo nói trên của bà Mai Thị Thu H và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Mai Thị Thu H vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu kháng cáo nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Thu H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn với bà Mai Thị Thu H (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H) trong chuyện tiền bạc nên từ ngày 11/8/2018 đến ngày 08/9/2018, Ngô Thị H đã nhiều lần có hành vi gây rối trật tự công cộng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và Công an phường B đã nhiều lần đến giải quyết sự việc, yêu cầu H chấm dứt hành vi gây rối trật tự công cộng nói trên.

Ngoài ra, vào ngày 05/7/2018, H đến nhà bà H, dùng mũ bảo hiểm đuổi đánh chồng bà H là ông Nguyễn Công H và sau đó la ó, chửi bới gây mất an ninh trật tự trước nhà bà H. Công an phường T đã lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC ngày 09/7/2018 xử phạt H 200.000 đồng về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư” theo điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; H đã nộp phạt xong.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự; các Điều 62 và 65 Bộ luật Tố tụng hình sự thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng quy định.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bà H xác định là tại cơ quan điều tra, bà không đưa ra yêu cầu về bồi thường uy tín, danh dự cho cá nhân, chồng bà (ông Nguyễn Công H) và tổn thất tinh thần cho gia đình bà (Biên bản phiên tòa – Bút lục 251); còn các yêu cầu khác bà sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Căn cứ khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ*” thì yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị Thu H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo và buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà, ông Hoàng do hành vi của bị cáo gây ra là vượt quá quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nói trên của bà Mai Thị Thu H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H do vượt quá quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số tiền là 70.000.000 đồng cho công ty do hành vi của bị cáo gây ra đã làm cho công ty mất hợp đồng với khách hàng. Ngoài ra, việc chưa giải quyết phần bồi thường nói trên không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của công ty, buộc bị cáo Ngô Thị H có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần về uy tín cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H số tiền là 14.900.000 đồng (10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định) và tách phần dân sự về yêu cầu bồi thường nói trên để giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Từ những căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo về phần bồi thường của bà Mai Thị Thu H – Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.

[5] Về việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Ngô Thị H, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định trong bản án, nêu rõ lý do miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự nhưng tại phần quyết định của bản án lại không quyết định nội dung nói trên; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm trong những lần xét xử tiếp theo.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; khoản 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị H 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q, tỉnh B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bù đắp tổn thất tinh thần do uy tín của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H bị xâm hại với số tiền 14.900.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

5.2. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

6. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh B;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân H